

# CÔNG TY TNHH NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN VÀ ỨNG DỤNG THẦN HỌC VIỆT NAM

## CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

### 1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN VÀ ỨNG DỤNG THẦN HỌC VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DEVELOPMENT RESEARCH AND APPLICATION OF VIETNAM THEOLOGY COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 2400867633

3. Ngày thành lập: 13/07/2019

### 4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Công Xanh, Xã Nghĩa Phương, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0969555369 - 0938833369

Fax:

Email:

Website:

### 5. Ngành, nghề kinh doanh:

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Mã ngành    |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh, cá cảnh, chim cảnh, vật nuôi cảnh; Bán lẻ vàng, bạc, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức ( trừ hoạt động kinh doanh vàng miếng ); Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ thờ cúng và hàng hóa phục vụ mục đích tín ngưỡng khác. | 4773        |
| 2.  | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>( trừ hoạt động đấu giá tài sản )                                                                                                                                                                                                                                            | 6820        |
| 3.  | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 7110        |
| 4.  | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                                                                                           | 7490(Chính) |
| 5.  | Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 8130        |
| 6.  | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Dạy về tôn giáo; Đào tạo về sự sống; Đào tạo về kỹ năng mềm.                                                                                                                                                                                                                                    | 8559        |
| 7.  | Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)                                                                                                                                                                                                                                                     | 9610        |
| 8.  | Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 9620        |
| 9.  | Cắt tóc, làm đầu, gội đầu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 9631        |
| 10. | Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 9632        |
| 11. | Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 9633        |
| 12. | Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                                                                                             | 9639        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.500.000.000 VNĐ

## 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | LƯƠNG THANH VŨ | Thôn Cổng Xanh, Xã Nghĩa Phương, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam             | 1.200.000.000         | 80,000    | 121662504                                                                                                                                         |         |
| 2   | PHẠM THỊ HUỆ   | Thôn Châu Khê, Xã Thúc Kháng, Huyện Bình Giang, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam             | 300.000.000           | 20,000    | 142328537                                                                                                                                         |         |

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Ho và tên: LƯƠNG THANH VŨ

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 23/08/1987

Dân tộc: *Tày*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 121662504

Ngày cấp: 28/09/2013

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Cỏ Xanh, Xã Nghĩa Phương, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Cổng Xanh, Xã Nghĩa Phương, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang